

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HƯƠNG KHÊ
TỈNH HÀ TĨNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

SỐ: 33/2021/HS-ST
NGÀY 17 - 8 - 2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HƯƠNG KHÊ, TỈNH HÀ TĨNH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thanh Tùng

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Việt và bà Lê Thị Thanh Huyền.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Bích Khuyên, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hương Khê.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hương Khê tham gia phiên tòa: Ông Cao Anh Bắc, Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 8 năm 2021 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hương Khê, tỉnh Hà Tĩnh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 30/2021/TLST-HS ngày 01/7/2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 33/2021/QĐXXST-HS ngày 03/8/2021, đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: Trần Thanh H; sinh ngày 30/5/1959; nơi sinh: Xã L, huyện H, tỉnh Hà Tĩnh; nơi cư trú: Xóm B, xã L, huyện H, tỉnh Hà Tĩnh; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ học vấn: 07/10; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Thanh H và bà Đinh Thị P (đều đã chết); có vợ là Phạm Thị H, sinh năm 1963 và 05 đứa con, lớn nhất 38 tuổi, nhỏ nhất 28 tuổi; tiền án, tiền sự: Không; bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 28/3/2021 đến nay; có mặt.

2. Họ và tên: Trần Thanh H1; sinh ngày 02/9/1991; nơi sinh: Xã L, huyện H, tỉnh Hà Tĩnh; nơi cư trú: Xóm B, xã L, huyện H, tỉnh Hà Tĩnh; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 12/12; đoàn thể, đảng phái: Đảng viên Đảng Cộng sản Việt Nam (đang bị đình chỉ sinh hoạt đảng); dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Thanh H, sinh năm 1959 và bà Phạm Thị H, sinh năm 1963; có vợ là Nguyễn Thị Phương C, sinh năm 1991 và 02 đứa con, lớn nhất 05 tuổi, nhỏ nhất 03 tuổi; tiền án, tiền sự: Không; bị bắt tạm giam từ ngày 29/3/2021 đến nay tại Trại tạm giam Công an Hà Tĩnh; có mặt.

- Bị hại: Ông Trần Văn S; sinh năm 1968; nghề nghiệp: Bị khuyết tật, hưởng trợ cấp xã hội; địa chỉ: Xóm B, xã L, huyện H, tỉnh Hà Tĩnh; có mặt.

Người đại diện của bị hại: Anh Trần G; sinh năm 1974; nghề nghiệp: Lao động tự do; địa chỉ: Xóm B, xã L, huyện H, tỉnh Hà Tĩnh; có mặt.

- *Người bảo vệ quyền lợi ích hợp pháp cho bị hại:* Bà Đinh Thị H, Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Hà Tĩnh; có mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Chị Nguyễn Thị Phương C; sinh năm 1991; nghề nghiệp: Lao động tự do; địa chỉ: Xóm B, xã L, huyện H, tỉnh Hà Tĩnh; có mặt.

- *Người làm chứng:* Ông Phạm Duy V, sinh năm 1968; ông Phạm Thanh M, sinh năm 1968; ông Nguyễn Trọng S, sinh năm 1950; đều địa chỉ: Xóm B, xã L, huyện H, Hà Tĩnh; đều vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 18 giờ ngày 22/3/2021, Trần Thanh H đang ngồi xem ti vi tại nhà mình thì nghe tiếng ồn ào phía ngoài cổng nên H đi ra ngoài xem thì thấy ông Trần Văn S là người hàng xóm đang cầm theo 01 con dao dài khoảng 40cm đi vào ngõ nhà H vừa đi vừa chửi. Tại đây giữa H và ông S có lời qua tiếng lại với nhau nên hai bên xảy ra xô xát. Do bức xúc nên H lấy một đoạn gậy tre khô dài 1,14m, đường kính 05cm có sẵn ở khu vực cửa ngõ, cầm hai tay đánh từ trên xuống làm phần đầu gậy tre trúng vào phần đầu lưỡi dao ông S đang cầm ở tay phải, làm lưỡi dao tụt xuống phía trong lòng bàn tay ông S gây ra thương tích ở các ngón tay. Lúc này, Trần Thanh H1 là con trai H đang chơi với con trong nhà bếp nghe tiếng ồn ào phía ngoài nên chạy ra thấy H và ông S đang đánh nhau, H tiếp tục dùng gậy đánh 01 cái vào cẳng tay phải của ông S làm rơi con dao xuống nền bê tông. Thấy vậy, H1 lấy một đoạn gậy tre dài 1,6m, đường kính 05cm ở phía gần hàng rào chạy lại chỗ ông S dùng tay phải đánh một cái từ trên xuống trúng vào vùng đỉnh đầu trái và đánh 2 đến 3 cái từ phải qua trái và ngược lại trúng vào hai bên sườn của ông S nên ông S bỏ chạy về nhà. H và H1 cầm gậy đuổi theo một đoạn thì dừng lại, cả hai người quay vào, H rút chiếc gậy ở khu vực trước cửa ngõ nhà mình, còn H1 rút chiếc gậy ở khu vực vườn bưởi của ông Trần Thanh H2 rồi vào nhà. Hậu quả Trần Văn S bị thương đưa đi cấp cứu, điều trị tại Bệnh viện từ ngày 22/3 đến 16/4/2021 thì ổn định ra viện.

Tại Bản kết luận giám định pháp y số 39/TgT ngày 28/3/2021 của Trung tâm Pháp y và giám định y khoa Hà Tĩnh, kết luận thương tích của ông Trần Văn S: Vùng đỉnh trái bầm dập kích thước 03cm x 08cm, tỷ lệ tổn thương cơ thể là 0,5%; Gãy xương sườn 6, tỷ lệ tổn thương cơ thể là 02%; Gãy xương sườn 7, tỷ lệ tổn thương cơ thể là 02%; Gãy phức tạp 02 xương cẳng tay phải đang cố định bột, tỷ lệ tổn thương cơ thể là 11%; Đốt 3 ngón III tay phải vết thương hình chữ V kích thước 3,5 x 0,2cm, đứt điểm bám gân gấp đã phẫu thuật, tỷ lệ tổn thương cơ thể là 01%; Đốt 3, 4 ngón IV tay phải vết thương hình chữ Z kích

thước 4,5 x 0,2cm, đứt điểm bám gân gấp đã phẫu thuật, tỷ lệ tổn thương cơ thể là 01%; Gãy nền xương bàn 1 tay phải, tỷ lệ tổn thương cơ thể là 06%. Theo nguyên tắc cộng lùi xếp tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể do thương tích gây nên tại thời điểm giám định là 22%. Thương tích do vật tày có cạnh tác động trực tiếp gây nên.

Theo Biên bản khám giám định y khoa số 111/GĐYK-NKT ngày 08/6/2018 của Hội đồng giám định Y khoa - Sở Y tế Hà Tĩnh kết luận và giấy xác nhận của UBND xã Lộc Yên: Trần Văn S thuộc đối tượng dạng khuyết tật: Thần kinh - tâm thần; mức độ khuyết tật: Nặng. Hiện tại được hưởng mức trợ cấp hàng tháng là 405.000đ.

Về vật chứng thu giữ, xử lý: 01 đoạn gậy tre, chiều dài 1,14m, hình trụ tròn, đường kính 05cm (do Nguyễn Thanh H sử dụng); 01 đoạn gậy tre, chiều dài 1,6m, hình trụ tròn, đường kính 05cm (do Nguyễn Thanh H1 sử dụng); 01 con dao lưỡi bằng kim loại màu đen xám, lưỡi dao không nhọn, chiều dài lưỡi dao 28,5cm, phần cán dao bằng gỗ, hình trụ tròn, có chiều dài 13,5cm, đường kính 03cm và 01 đôi dép nhựa màu trắng trên mỗi chiếc có dòng chữ “Trường Sơn” đã qua sử dụng (Thu giữ của bị hại Trần Văn S). Toàn bộ vật chứng, tài sản trên đã chuyển đến Chi cục THADS huyện Hương Khê chờ xử lý.

Về trách nhiệm dân sự: Trong giai đoạn điều tra, bị hại Trần Văn S yêu cầu bồi thường thiệt hại tổng số tiền 75.240.000đ, bị cáo Trần Thanh H và chị Nguyễn Thị Phương C (vợ bị cáo H1) tự nguyện nộp 10.000.000đ vào tài khoản của Chi cục THADS Hương Khê. Trong giai đoạn chuẩn bị xét xử bị cáo Trần Thanh H và chị Nguyễn Thị Phương C đã thỏa thuận thống nhất bồi thường cho bị hại với số tiền 50.000.000đ. Nay bị hại có đơn bãi nại xin giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

Tại Cáo trạng số 28/CT-VKS-HK ngày 25/6/2021 của Viện trưởng VKSND huyện Hương Khê truy tố bị cáo Trần Thanh H và Trần Thanh H1 về tội Cố ý gây thương tích theo điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa:

Bị cáo Trần Thanh H và Trần Thanh H1 khai nhận hành vi của mình như nội dung trên. Các bị cáo đồng ý với Cáo trạng truy tố và không có ý kiến gì tranh luận. Lời nói sau cùng của các bị cáo đều nhận thức được sai phạm, thể hiện ăn năn hối cải và xin được giảm nhẹ hình phạt.

Bị hại Trần Văn S và người đại diện trình bày trước khi mở phiên tòa gia đình bị cáo và bị hại đã thỏa thuận bồi thường xong phần dân sự là 50.000.000đ và có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo, nay bị hại không có yêu cầu gì về bồi thường thiệt hại.

Chị Nguyễn Thị Phương C không có yêu cầu gì đối với số tiền chị đã bồi thường cho phần của bị cáo Trần Thanh H1.

Đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo Trần Thanh H, Trần Thanh H1 về tội Cố ý gây thương tích. Đề nghị Hội đồng xét xử

áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm k khoản 1 Điều 52; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Trần Thanh H, Trần Thanh H1 xử phạt mỗi bị cáo từ 15 đến 18 tháng tù và áp dụng thêm Điều 65 Bộ luật Hình sự cho bị cáo Trần Thanh H được hưởng án treo thời gian thử thách từ 30 đến 36 tháng; đồng thời, miễn án phí cho bị cáo H và buộc bị cáo H1 chịu án phí theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng và người có thẩm quyền tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo Trần Thanh H và Trần Thanh H1 tự nguyện khai nhận hành vi phạm tội của mình. Đối chiếu lời khai nhận tội của bị cáo với lời khai của bị hại, người làm chứng và các tài liệu, chứng cứ đã thu thập có trong hồ sơ vụ án được xem xét công khai tại phiên tòa, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở xác định: Vào khoảng 18 giờ 00 ngày 22/3/2021, ông Trần Văn S là người bị khuyết tật nặng mang theo một con dao dài khoảng 40cm đi bộ từ ngoài đường vào khu vực ngõ nhà Trần Thanh H. Cho rằng ông S đến để gây gỗ, quậy phá nên bị cáo H đã chạy ra xô xát và dùng gậy tre đánh ông Sinh. Trần Thanh H1 ở trong nhà thấy vậy nên cũng chạy ra cùng với Trần Thanh H dùng gậy tre đánh trúng vào tay phải, vào đầu và sườn trái của ông Trần Văn S, hậu quả gây tổn thương cơ thể là 22%. Như vậy, mặc dù các bị cáo không có sự bàn bạc từ trước nhưng khi thấy bị cáo H (bố mình) đang đánh nhau với ông S thì bị cáo H1 cùng thực hiện hành vi gây thương tích cho ông Trần Văn S, do đó các bị cáo đều phải chịu trách nhiệm đồng phạm về hậu quả đã gây ra.

[3] Hành vi của các bị cáo dùng gậy tre khô có đường kính 05cm gây thương tích là thuộc trường hợp “Dùng hung khí nguy hiểm” quy định tại điểm a khoản 1 Điều 134 Bộ luật Hình sự và hậu quả gây tổn thương cơ thể cho bị hại là 22%, do đó đã phạm vào tội Cố ý gây thương tích theo quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật Hình sự. Vì vậy, Cáo trạng của Viện trưởng VKSND huyện Hương Khê truy tố các bị cáo Trần Thanh H và Trần Thanh H1 theo điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

[4] Hành vi của các bị cáo đã xâm phạm đến sức khỏe của người khác được pháp luật bảo vệ, ảnh hưởng đến an ninh trật tự trên địa bàn, do đó cần phải xử lý nghiêm mới đảm bảo tính giáo dục, răn đe và phòng ngừa tội phạm.

[5] Về tính chất hành vi, vai trò của các bị cáo xét thấy Trần Thanh H là người đầu tiên trực tiếp gây gỗ dùng gây đánh gây thương tích, còn Trần Thanh H1 với vai trò đồng phạm nhưng thực hiện hành vi tích cực. Về nguyên nhân xảy ra vụ việc một phần bị hại ông Trần Văn S là người bị khuyết tật về tâm thần, không làm chủ bản thân, mang theo dao và đã từng xảy ra một số vụ việc tương tự ảnh hưởng đến trật tự trên địa bàn.

[6] Các bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là phạm tội đối với người khuyết nặng theo quy định tại điểm k khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự. Trong quá trình điều tra và chuẩn bị xét xử các bị cáo luôn thể hiện sự tích cực tự nguyện bồi thường thiệt hại, khắc phục hậu quả cho bị hại và khai báo thành khẩn, thể hiện sự ăn năn hối cải, do đó các bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Ngoài ra, bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo; bị cáo H có thời gian tham gia quân đội làm nghĩa vụ quốc tế ở chiến trường nước bạn Lào và có bố, mẹ đều được tặng Huân, huy chương kháng chiến, do đó xem xét cho các bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[7] Xét các bị cáo có 01 tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự, nhưng có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự tại khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự, do đó cần áp dụng khoản 1 Điều 54 Bộ luật Hình sự để giảm nhẹ hình phạt xử phạt các bị cáo dưới mức thấp nhất của khung hình phạt là phù hợp.

[8] Căn cứ vào nhân thân và các tình tiết giảm nhẹ, xét thấy: Đối với bị cáo Trần Thanh H hiện nay tuổi đã cao, sức khỏe hạn chế thường xuyên phải điều trị bệnh tật, nhân thân tốt lần đầu vi phạm pháp luật, có nơi cư trú rõ ràng, đặc biệt là 02 cha con cùng là bị cáo trong một vụ án... Do đó, để thể hiện chính sách nhân đạo của pháp luật, xét thấy không cần thiết bắt bị cáo Trần Thanh H phải chấp hành hình phạt tù mà cần áp dụng Điều 65 Bộ luật Hình sự cho bị cáo H được hưởng án treo như lời đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là có căn cứ, phù hợp. Đối với bị cáo Trần Thanh H1 cần phải buộc chấp hành hình phạt tù, cách ly bị cáo khỏi đời sống xã hội một thời gian mới đảm bảo tính răn đe, giáo dục và phòng ngừa tội phạm.

[9] Quan điểm của Đại diện Viện kiểm sát đề nghị về điều luật áp dụng; tội danh truy tố; hình phạt và biện pháp áp dụng đối với các bị cáo; xử lý vật chứng và án phí là có căn cứ nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[10] Về trách nhiệm dân sự: Trong giai đoạn điều tra bị cáo H và chị Nguyễn Thị Phương C (vợ bị cáo H1) tự nguyện nộp 10.000.000đ vào tài khoản của Chi cục Thi hành án dân sự để bồi thường cho bị hại. Trong giai đoạn chuẩn bị xét xử hai bên đã thỏa thuận bồi thường xong thiệt hại tổng số tiền 50.000.000đ. Chị Nguyễn Thị Phương C đã nhận lại số tiền 10.000.000đ nộp cho Chi cục Thi hành án dân sự. Nay bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không có yêu cầu gì nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[11] Về xử lý vật chứng: 02 đoạn gậy tre khô, hình trụ tròn, đường kính 05cm là công cụ các bị cáo sử dụng phạm tội không có giá trị; 01 con dao lưỡi bằng kim loại màu đen xám và 01 đôi dép nhựa màu trắng (thu giữ của ông Trần Văn S), hiện ông S từ chối nhận lại và không còn giá trị, do đó cần tịch thu tiêu hủy theo quy định.

[12] Về án phí: Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Trần Thanh H, vì bị cáo là đối tượng người cao tuổi; buộc bị cáo Trần Thanh H1 phải chịu án phí hình sự sơ thẩm. Các bị cáo không phải nộp tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm k khoản 1 Điều 52; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 54; Điều 58 (áp dụng riêng Điều 65 đối với bị cáo Trần Thanh H) Bộ luật Hình sự. Điểm c khoản 2 Điều 106; khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự. Điểm đ khoản 1 Điều 12, Điều 14, khoản 6 Điều 15; điểm a, g khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

1. Tuyên bố các bị cáo Trần Thanh H, Trần Thanh H1 phạm tội Cố ý gây thương tích.

2. Về hình phạt:

- Xử phạt bị cáo Trần Thanh H 18 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 36 tháng, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Trần Thanh H cho Ủy ban nhân dân xã L, huyện H, tỉnh Hà Tĩnh giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách án treo. Trường hợp người được hưởng án treo vắng mặt hoặc thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo Điều 92 Luật Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

- Xử phạt bị cáo Trần Thanh H1 15 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 29/3/2021.

3. Về xử lý vật chứng: Tịch thu tiêu hủy 02 đoạn gậy tre khô, hình trụ tròn, đường kính 05cm; 01 con dao lưỡi bằng kim loại, cán bằng gỗ và 01 đôi dép nhựa màu trắng (*Tình trạng, đặc điểm theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 25/6/2021 giữa Cơ quan CSĐT Công an huyện Hương Khê và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hương Khê, tỉnh Hà Tĩnh*).

3. Về án phí: Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Trần Thanh H; buộc bị cáo Trần Thanh H1 phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về kháng cáo: Các bị cáo, bị hại, người đại diện hợp pháp của bị hại, người bảo vệ quyền lợi ích hợp pháp của bị hại và người có quyền lợi nghĩa vụ

liên quan có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

<p>Nơi nhận:</p> <ul style="list-style-type: none">- Bị cáo;- Bị hại và đại diện của bị hại;- NBV quyền lợi ích hợp pháp của bị hại;- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan;- VKSND huyện Hương Khê;- Công an huyện Hương Khê;- Trại TG CA Hà Tĩnh;- Chi cục THADS huyện Hương Khê;- UBND xã L, huyện H;- VKSND tỉnh Hà Tĩnh;- TAND tỉnh Hà Tĩnh;- Sở Tư pháp tỉnh Hà Tĩnh;- Lưu HSVA, VPTA.	<p>TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM</p> <p>Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa</p> <p>(Đã ký)</p> <p>Nguyễn Thanh Tùng</p>
---	---